

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HSST

Ngày 04/07/ 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quyết Tiến.

2. Ông Hoàng Long Hính

3. Bà Phùng Thị Thương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc –Thẩm tra viên.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Kiểm sát viên trung cấp.

Trong các ngày 03 và 04/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2017 đối với bị cáo:

Vừ Mí C, Sinh năm 1981 tại xóm L, xã C, huyện M, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: xóm L, xã C, huyện M, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vừ Sĩa C, sinh năm 1944 và bà Sinh Thị P, sinh năm 1944; Có vợ là Vừ Thị S, sinh năm 1981 và có 2 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 25/11/2016 hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Vừ Mí C: Bà Phạm Thị L – Văn phòng Luật sư Phạm Thị L và các cộng sự thuộc đoàn Luật sư tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người bị hại: Thò Mí L - sinh năm 2006.

- Đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Giàng Thị S. SN: 1981. Nơi ĐKKHKT: Xóm P, xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt có lý do.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Vừ Thị S. Trú tại xóm L, xã C, huyện M, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

- Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Giàng Mí P. Cán bộ Hội nông dân tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/09/2008, Sùng Mí H - sinh năm 1981; trú tại xóm X, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang một mình đi xe máy Win 100 màu sơn đen (*không có biển kiểm soát*) đi từ nhà đến chơi chợ xã K thì gặp Vừ Mí C- Sinh năm 1981; Trú tại xóm L xã C, huyện M, tỉnh Hà Giang cũng đang một mình đi xe Win 100 màu sơn đen (*không có biển kiểm soát*) xuống chợ xã K, trên đường đi, C và H gặp Vừ Mí L, sinh năm 1970, trú tại: xóm L, xã K, huyện M, tỉnh Hà Giang, xin đi nhờ xe máy đến chợ xã K, H đồng ý cho L đi cùng. Khi đến chợ, H rủ C và L vào quán bán hàng ăn trong chợ uống rượu, trong lúc cùng nhau uống rượu, H hỏi L "*Dạo này anh có làm ăn gì không ? xem chỗ nào có trẻ con mình bắt cóc đưa sang Trung Quốc bán lấy tiền chia nhau*", L trả lời "*Đi lấy trộm con bò đưa đi bán thì làm, chứ trộm trẻ con thì sợ lắm, không dám làm đâu*", H nói: "*Bắt trẻ con đưa đi bán được nhiều tiền hơn*", L hỏi H "*Thế bán được rồi thì lấy tiền ở đâu?*", H nói "*Nhà em ở xa, có gì anh cứ liên hệ với C*", L đồng ý nhận lời và hẹn chiều về nhà L thống nhất cụ thể. Sau đó H, C và L chia tay nhau để đi chơi chợ.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, L đi chợ về đến đoạn đường liên thôn gần nhà của L thì gặp H và C đi trên hai xe máy đến đó. H và C dựng xe máy ven đường, L dẫn H và C đi bộ khoảng 50 mét vào nhà Ly Pà T - Sinh năm 1975; Trú tại xóm P, xã K, huyện M, tỉnh Hà Giang, (*T là anh vợ của L*) nhưng T không ở nhà nên L lại dẫn H và C đi bộ lên nhà của L ở xóm L, xã K. Đến nhà, L bảo vợ là Ly Thị C nấu cơm cho mọi người cùng ăn. Khi dọn cơm ra C không ăn mà lên giường nhà L ngủ, L và H cùng ăn.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, H, L ăn cơm xong, H bảo L "*Chắc thằng C không đi đâu, để nó ngủ ở đây vậy*" L nói "*không được, vợ con tao còn đang ở nhà, tao không cho nó ngủ ở nhà tao được*" H nói "*Thế thì cho nó đi cùng để nó trông xe*", H gọi C dậy ra bàn cùng ngồi uống nước, lúc này H hỏi L "*Anh tính bắt trẻ con ở đâu ?*" L trả lời: "*Đi bắt con trai của Thò Mí T ở xóm P, xã N là dễ nhất, vì nhà T ở độc lập một khu đồi, nhà lại không nuôi chó, thằng T hay đi làm thuê ít ở nhà*", H đồng ý nói với L "*Vậy mình đi luôn, đến gần đó C ở lại trông hai xe máy, còn anh dẫn đường cho em đến đó mình cùng vào bắt cóc trẻ con*", L đồng ý và bảo C đi cùng, C đồng ý và không nói gì.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì L, H và C đi bộ ra ngoài, xuống đường liên thôn đến chỗ để xe máy, H đèo L bằng xe máy của H đi trước, C đi xe máy của C theo sau, đi hướng sang xóm P, xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang. Khi đến khu vực giáp gianh giữa xã K với xã N của huyện M cách nhà Thò Mí T khoảng 03 km, cả hai dừng xe máy ven đường, H bảo C ở lại trông xe, L dẫn H đi bộ theo đường mòn lên nhà Thò Mí T. Đến hè nhà của Thò Mí T, H đứng ngay cửa chính ra vào để canh gác, L thấy cửa làm bằng cây tre, được đan lại với nhau không có khóa mà chỉ khép, trong nhà không có điện và đèn thấp sáng, nên L khẽ đẩy cửa đi vào trong nhà và dùng bật lửa bật lên để soi, thấy cháu Thò Mí L- sinh năm 2006 đang nằm ngủ cùng bà Hờ Thị M (bà nội cháu L) ở chiếu dài dưới nền nhà cách cửa chính khoảng 02m, L tiến đến cúi xuống, bế cháu L lên rồi ra ngoài theo cửa chính, đi nhanh về hướng xóm P, xã K, đi một đoạn L đưa cháu L cho H bế đến nơi C đang ngồi đợi và trông xe, H đi ngay phía sau L. L nói với H và C "*Đợi ở đây để anh đi gọi thêm người hỗ trợ*", H và C đồng ý. L một mình đi bộ theo đường tắt lên nhà Ly Pà T, L đẩy cửa vào nhà đến cạnh giường nơi T đang nằm

ngủ, L vỗ vai T dậy và nói nhỏ với T: *"Mấy anh em vừa đi bắt được một đứa trẻ con ở xóm bên kia, anh dậy cùng bọn em đưa đứa trẻ đi bán"*, T hỏi L *"Bắt được đứa nào ? nó ở đâu ?"*, L nói: *"Bắt được ở xóm P, N. Thôi không hỏi nhiều, nhanh lên"* T không nói gì, dậy lấy đèn pin soi cầm chiếc đu của vợ T hay dùng đu con mang theo đi cùng L xuống đường gặp H và C (*lúc này T mới quen H và C*). Khi thấy L và T đến, T bế cháu L từ tay H và cầm chiếc đu quấn vào người cháu L, H nói với T: *"Mày đi cùng C"*, T không nói gì, ngồi lên sau xe máy của C đi trước, H đeo L đi ngay phía sau cùng đi qua trung tâm xã K hướng ra thị trấn M, lúc đó khoảng 23 giờ 30 ngày 01/09/2008. Khi ra đến xóm L, xã P, huyện M thì C dừng xe lại, T xuống xe vẫn bế cháu L đứng ven đường, C nói với T: *"Anh đợi ở đây"*, rồi C dắt xe máy về nhà của C cất, quay ra, lúc này H bế cháu L từ tay T và nói với L, T *"Bây giờ hai anh em đi bộ về nhà luôn đi không hàng xóm nghi ngờ, bán được cháu bé rồi hôm nào em về gặp nhau nói chuyện sau"*, nói xong H bế cháu L ngồi lên xe máy của H, C điều khiển xe của H đeo H bế cháu L đi ra hướng thị trấn M, rồi đi ra xã T, huyện M, còn T và L đi bộ về nhà, trên đường đi về L nói với T *"Đứa trẻ kia con của Thò Mí T ở xóm P, xã N, anh về nghe ngóng xem tình hình thế nào và đừng nói cho ai biết đấy nhé"*, T đồng ý, không nói gì thêm, đến đoạn rẽ thì ai về nhà đó.

Khi đến khu vực đường mòn ngã ba giáp đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc, H bảo C đi xe của H về nhà cất, H một mình bế cháu L đi bộ tắt theo đường mòn qua biên giới sang Trung Quốc để đưa cháu L đi bán, hẹn gặp nhau tại nhà H để chia tiền sau. C đồng ý quay về nhà chị họ Vừ Thị M, sinh năm 1979, trú tại xã S, huyện M ngủ nhờ. Còn H bế cháu L đi bộ theo đường mòn tắt sang Trung Quốc, đi bộ khoảng 05 km đến nhà Vàng Mí G - khoảng 30 tuổi, người dân tộc mông Trung Quốc; trú tại xã Đ, huyện P, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc, giao cháu L cho G đưa đi bán. G có trả cho H 10.000 nhân dân tệ (*tiền Trung Quốc*).

Trưa ngày 08/9/2008, T cùng L đi xe máy đến nhà Vừ Mí C, sau đó C, L và T cùng nhau sang nhà H ở xã T, huyện M để chia tiền bán cháu L. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày đến nhà của H, khi mọi người vào trong bếp ngồi uống nước, hút thuốc lá, H nói *"Bán được thằng bé 10.000 nhân dân tệ, bây giờ chia đều mỗi người được 2.500 nhân dân tệ"*, mọi người đồng ý. H lấy tiền ra chia xuống nền bếp thành bốn phần và nói *"Mỗi người lấy một phần"*. L, C, T và H nhặt tiền dưới đất lên đếm, lúc này T nói *"Công an đã điều tra đang nghi vấn anh em mình, bây giờ mỗi người nộp cho tôi 500 nhân dân tệ để tôi lo khỏi bị mời đến làm việc, còn mọi người hãy lánh đi "*, H, C, L đồng ý đưa tiền cho T rồi sau đó L, C, T đi về, số tiền được chia các đối tượng đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 14/08/2009 Ly Pà T bị bắt, ngày 20/08/2009, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và ra quyết định khởi tố bị can đối với Ly Pà T, về hành vi *"Mua bán, chiếm đoạt trẻ em"*, quy định tại Điều 120 Bộ luật hình sự. Ngày 01/02/2010 quyết định khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với các bị can Vừ Mí L, Sùng Mí H, Vừ Mí C, về hành vi *"Mua bán, chiếm đoạt trẻ em"*, quy định tại Điều 120 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quá trình thực hiện lệnh bắt bị can để tạm giam, các bị can đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công

an tỉnh Hà Giang đã ra quyết định truy nã đối với Vũ Mí L, Sùng Mí H, Vũ Mí C.

Ngày 06/02/2010, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã bắt được đối tượng Vũ Mí L và ra quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi của Sùng Mí H, Vũ Mí C để điều tra thành vụ án khác.

Ngày 15/06/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, đã mở phiên tòa xét xử đối với Vũ Mí y và Ly Pà T về tội “*Mua bán, chiếm đoạt trẻ em*”, quy định tại khoản 2 Điều 120 Bộ luật hình sự. Tại bản án số 33/2010/HSST tuyên xử phạt bị cáo Vũ Mí L 13 năm tù, bị cáo Ly Pà T 10 năm tù. Tháng 9/2013, Ly Pà T được đặc xá và trở về địa phương thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng sinh sống.

Ngày 21/02/2015, Công an huyện M đã bắt được Sùng Mí H và bàn giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang thụ lý, điều tra theo thẩm quyền; Ngày 23/02/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã ra quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can và ra lệnh tạm giam đối với Sùng Mí H về tội “*Mua bán, chiếm đoạt trẻ em*”, quy định tại Điều 120 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và ra quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi của Vũ Mí C để điều tra thành vụ án khác

Ngày 11/08/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, đã mở phiên tòa xét xử đối với Sùng Mí H về tội “*Mua bán, chiếm đoạt trẻ em*”, quy định tại khoản 2 Điều 120 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại bản án số 41/2015/HSST tuyên xử phạt bị cáo Sùng Mí H 09 năm tù.

Ngày 25/11/2016, Vũ Mí C đã đến Công an huyện M, tỉnh Hà Giang để đầu thú và khai nhận: C không được trực tiếp bàn bạc với H và L về việc chiếm đoạt cháu L, nhưng được trông xe cho H và L vào nhà Thò Mí T bắt cháu L, sau khi L, H chiếm đoạt cháu L xong, C dùng xe máy của H chở H bế cháu L đến ngã ba đường mòn giáp khu vực biên giới Việt - Trung thuộc xã T, huyện M.

Đối với bị hại Thò Mí L - sinh năm 2006, hiện chưa xác định được địa chỉ, cụ thể ở Trung Quốc nên chưa giải cứu được. Ngày 05/01/2017, vợ chồng anh Thò Mí T và Giàng Thị S có làm đơn đề nghị điều tra, xác minh làm rõ và xử lý Vũ Mí C theo quy định pháp luật và yêu cầu Vũ Mí C bồi thường tổn thất thương đau, mất mát cho gia đình bị hại với số tiền là: 15.000.000 đồng (*mười năm triệu đồng*).

Ngày 16/02/2017, chị Vũ Thị S - sinh năm 1982; Trú tại xóm L, xã C, huyện M, tỉnh Hà Giang, là vợ của bị can Vũ Mí C đã thay mặt bị can gặp gia đình bị hại để xin lỗi và tự nguyện bồi thường trước cho gia đình bị hại với số tiền là 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*). Vợ chồng anh Thò Mí T và Giàng Thị S đã nhận số tiền trên có làm biên bản thỏa thuận với sự chứng kiến của Công an thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang.

Tại phiên tòa, ban đầu bị cáo Vũ Mí C không thừa nhận được trông xe để cho Sùng Mí H và Vũ Mí L đi bắt trẻ con. Bị cáo thừa nhận khi nhìn thấy Tdưa đưa trẻ cho H và H điệu đưa trẻ trên lưng rồi H bảo bị cáo đưa H cùng đưa trẻ đến ngã ba đường rẽ xã X và xã S, huyện M. Lúc này bị cáo mới biết việc H sẽ đưa đưa trẻ sang Trung Quốc bán nên bị cáo không đồng ý đi thì H nói với bị cáo là bị cáo đã biết sự việc ngay từ đầu nếu sau này bị phát hiện bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm nên bị cáo đã đồng ý đưa H cùng đưa trẻ đến ngã ba đường rẽ đi xã

X và xã S thì H xuống xe đi bộ và đem theo đứa trẻ đi đâu làm gì bị cáo không rõ và bị cáo không được nhận một đồng tiền nào.

Lời khai của người làm chứng Sùng Mí H tại phiên tòa: H có quen biết Vừ Mí C, việc rủ nhau đi bắt trẻ con C không tham gia bàn bạc nhưng có biết và không có ý kiến gì, C được H giao cho trông xe khi H và L đi thực hiện bắt cóc cháu L, sau khi bắt cóc được cháu L có thêm T (T do L rủ) cùng tham gia việc đưa cháu L đi bán nhưng đến nhà C thì C cất xe của C, L và T đi về còn Cáy đèo H bế cháu bé đến ngã ba đường mòn giáp khu vực biên giới Việt - Trung thuộc xã T, huyện M thì H xuống xe đi bộ và đem theo đứa trẻ sang Trung Quốc bán được 10.000 NDT và sau đó đã chia đều cho T, L và C và H mỗi người được 2.500NDT.

Lời khai của người làm chứng Vừ Mí L thừa nhận: Vừ Mí C có trông xe cho L và H đi bắt trẻ con, việc đưa đứa trẻ sang Trung Quốc bán là do C và H, Ly và T không đi cùng mà quay về nhà.

Sau khi nghe lời trình bày của những người làm chứng, bị cáo C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: bị cáo C khai đã tác động để vợ bị cáo bồi thường cho đại diện bị hại 5.000.000đ (*năm triệu đồng*). Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường thêm 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) nữa cho đại diện gia đình bị hại để bù đắp tổn thất mát mắt về tinh thần.

Bản cáo trạng số: 20/KSĐT ngày 19/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố Bị cáo Vừ Mí C bị về tội Mua bán, chiếm đoạt trẻ em theo điểm e khoản 2 Điều 120 BLHS và kết luận:

Hành vi phạm tội nêu trên bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền tự do thân thể, danh dự, nhân phẩm của bị hại, xâm phạm đến quyền được quản lý, chăm sóc giáo dục và bảo vệ trẻ em được Hiến pháp và pháp luật qui định. Tính đến thời điểm bị bắt đưa sang Trung Quốc bán, bị hại Thò Mí L tròn 01 năm, 09 tháng tuổi.

Xét về vai trò của bị cáo trong vụ án, bị cáo có vai trò thứ yếu, bị cáo không được trực tiếp bàn bạc về việc chiếm đoạt bị hại L, không trực tiếp đưa bị hại L sang Trung Quốc bán, nhưng bị cáo là người trông xe cho H và L vào bắt bị hại L; sau khi L, H chiếm đoạt cháu L xong, C dùng xe máy của H chở H bế bị hại L đến đường mòn giáp khu vực biên giới Việt - Trung thuộc xã T, huyện M.

Xét về nhân thân, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng núi ít người, trình độ văn hóa không có, sau một thời gian lẫn trốn, bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đây được ghi nhận là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã tỏ ra ăn năn, hối cải thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai ổn định và phù hợp với lời khai của bị hại và các tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên bị cáo không thừa nhận được chia số tiền 2.500NDT đây là một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại một phần thiệt hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Với hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46, 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS là điều kiện cần và đủ cho việc áp dụng Điều 47 BLHS để quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân Tỉnh Hà Giang quyết định.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Mí C phạm tội: Mua bán, chiếm đoạt trẻ em.

Về hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 120; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Mí C từ 6 đến 7 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại bản án số: 33/2010/HSST ngày 15/6/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang. Trong giai đoạn điều tra Đại diện bị hại ông Thò Mí T và bà Giàng Thị S có yêu cầu Vũ Mí C phải bồi thường tổn thất đau thương mất mát cho gia đình với số tiền 15.000.000đ, vợ của bị cáo Vũ Mí C là Vũ Thị S đã tự nguyện bồi thường trước cho gia đình bị hại với số tiền là 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*). Bà S đại diện bị hại đã nhận đủ. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình bị hại 5.000.000đ (*năm triệu đồng*). Đề nghị HĐXX xem xét ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Mí C có quan điểm: Về tội danh và hình phạt nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX xem xét đến các bản án trước và ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc tự nguyện bồi thường thêm tiền mất mát đau thương lâu dài cho gia đình bị hại là 5.000.000đ.

Sau khi kết thúc phần tranh luận lời nói sau cùng của bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Sau khi xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng, ý kiến của Luật sư, kết luận của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về quy trình của cơ quan Điều tra Công an tỉnh Hà Giang, Điều tra viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện điều tra, truy tố đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo Vũ Mí C: Bị cáo Vũ Mí C không được trực tiếp bàn bạc với H và L về việc chiếm đoạt cháu L, nhưng được trông xe cho H và L vào nhà Thò Mí T bắt cháu L, sau khi L, H chiếm đoạt cháu L xong, C dùng xe máy của H chở H bế cháu L đến ngã ba đường mòn giáp khu vực biên giới Việt - Trung thuộc xã T, huyện M, bị cáo quay về còn H mang cháu L sang Trung Quốc bán.

Căn cứ vào lời khai bị cáo, của những người làm chứng tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án được thể hiện tại biên bản ghi lời khai của người ra đầu thú (bl 55-56); lời khai của bị cáo (bl 84-

93); lời khai của Sùng Mí H, Vừ Mí L, Ly Pà T (bl 102-107) phù hợp với biên bản đối chất (bl 108-111).

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vừ Mí C đã phạm tội “ Mua bán, chiếm đoạt trẻ em”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 120 BLHS có khung hình phạt từ 10 năm đến 20 năm hoặc chung thân.

Xét hành vi của bị cáo Vừ Mí Cáy, tuy không tham gia bàn bạc và trực tiếp thực hiện việc chiếm đoạt mua bán cháu L nhưng khi H và L đi bắt cháu L, bị cáo cũng tham gia với vai trò là người trông xe và trực tiếp dùng xe máy của H đưa H bế cháu L đến ngã ba đường biên giới Việt Trung để H đem cháu L sang Trung Quốc bán nên bị cáo là đồng phạm trong việc chiếm đoạt và mua bán cháu L.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tự do thân thể của trẻ em và quyền được quản lý, chăm sóc giáo dục của trẻ em và quyền được sống chung với bố mẹ và quyền được bố mẹ chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Ngoài ra còn xâm phạm đến các quyền của trẻ em. Đặc biệt với loại tội phạm mua bán, chiếm đoạt trẻ em tại các vùng biên giới hiện nay diễn ra phức tạp, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang cho các hộ dân sống tại vùng sâu vùng xa và vùng giáp biên giới. Hiện tại cháu Thò Mí L từ thời điểm bị bán sang Trung Quốc đến bây giờ vẫn không tìm được cháu để đưa về nước.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có gia đình và có con, bị cáo phải hiểu và nhận thức được phần nào pháp luật chăm sóc và bảo vệ trẻ em. Trẻ em được pháp luật bảo vệ nghiêm ngặt, ai vi phạm sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Mặc dù bị cáo không cùng Sùng Mí H và Vừ Mí L bàn bạc đi thực hiện việc bắt cháu L tại nhà anh Thò Mí T và bà Giàng Thị S nhưng bị cáo đã tiếp nhận ý trí của H và L qua việc bị cáo đã đi cùng để trông xe để H và L đi bắt cháu L và sau khi bắt cóc được cháu L bị cáo dùng xe máy của H đưa H bế cháu L đi đến ngã ba đường biên giới để H mang cháu L sang Trung Quốc bán.

Với hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 120 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo là dân tộc ít người, sống ở vùng sâu vùng xa, am hiểu pháp luật còn hạn chế, có nhân thân tốt: chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bản thân bị cáo khi phạm tội đã bỏ trốn sang Trung Quốc nhưng khi hiểu và nhận thức được hành vi phạm tội của mình đã tự động ra đầu thú (Biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú bút lục 55). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 5.000.000đ (thể hiện tại biên bản thỏa thuận ngày 16/2/2017 bút lục 95). Bên cạnh đó bản thân bị cáo là đồng phạm giữ vai trò thứ yếu nên khi lên mức hình phạt cho bị cáo cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự để xử mức án dưới khung hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này các đối tượng với Vừ Mí L và Ly Pà T đã bị xét xử tại bản án số 33/2010/HSST ngày 15/6/2010 và đối tượng Sùng Mí H đã bị xét xử tại bản

án số: 41/2015/HSST ngày 11/8/2015 của TAND tỉnh Hà Giang. Do đó, HĐXX không xem xét.

Về phần dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số: số 33/2010/HSST ngày 15/6/2010. Nhưng trong quá trình điều tra đại diện bị hại là bà Giàng Thị S và anh Thò Mí T yêu cầu bồi thường 15.000.000đ tiền tổn thất đau thương, mất mát về tinh thần (vì cháu L hiện tại vẫn mất tích) gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước 5.000.000đ, còn lại 10.000.000đ. Tại phiên tòa Bị cáo C tự nguyện bồi thường thêm 5.000.000đ cho gia đình bị hại. HĐXX xét thấy việc tự nguyện bồi thường thêm 5.000.000đ của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Vì vậy, bị cáo Vừ Mí C phải bồi thường thêm cho đại diện bị hại là bà Giàng Thị S 5.000.000đ (*năm triệu đồng*).

Đối với kết luận của Đại diện Viện Kiểm sát HĐXX xét thấy: Viện kiểm sát đã căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng để kết luận về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo cũng như trách nhiệm dân sự bị cáo phải chịu hoàn toàn có cơ sở pháp lý và đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo đồng thuận với quan điểm của Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa, HĐXX thấy rằng có căn cứ pháp luật được HĐXX chấp nhận..

Vật chứng vụ án: Không có không xem xét.

Ngoài ra bị cáo còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vừ Mí C phạm tội: Mua bán, chiếm đoạt trẻ em.

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 120; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vừ Mí C 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 25/11/2016.

3 Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 585, 590, 591 bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo Vừ Mí C phải bồi thường 5.000.00đ (*năm triệu đồng*) cho đại diện bị hại là bà Giàng Thị S. Trú tại xóm P, xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án

4. Án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14.

Buộc bị cáo Vừ Mí C phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 250.000đ (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo biết có quyền chống án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PV 27; PC44; PC45 Công an tỉnh HG;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh HG;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân